

Số: 28/2010/NQ-HĐND

Buôn Ma Thuột, ngày 10 tháng 12 năm 2010

NGHỊ QUYẾT

**Về lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,
quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHOÁ VII - KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh số 38/2001/PL-UBTVQH10, ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP, ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP, ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC, ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 106/2010/TT-BTC, ngày 26/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Xét Tờ trình số 99/TTr-UBND, ngày 03/11/2010 của UBND tỉnh về quy định mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; Báo cáo thẩm tra số 48/BC-HĐND, ngày 02/12/2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách của HĐND tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành, thông qua quy định mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, như sau:

1. Đối tượng áp dụng:

Các tổ chức; hộ gia đình, cá nhân khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tổ chức được uỷ quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận) phải nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

2. Mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận:

a) Đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh:

- Cấp mới: 50.000 đồng/giấy.

- Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 25.000 đồng/lần cấp.

- Trường hợp Giấy chứng nhận cấp cho hộ gia đình, cá nhân chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất):

+ Cấp mới: 25.000 đồng/giấy.

+ Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 20.000 đồng/lần cấp.

b) Đối với tổ chức:

- Cấp mới: 500.000 đồng/giấy.

- Cấp lại (kể cả cấp lại Giấy chứng nhận do hết chỗ xác nhận), cấp đổi, xác nhận bổ sung vào Giấy chứng nhận: 50.000 đồng/lần cấp.

- Trường hợp Giấy chứng nhận cấp cho tổ chức chỉ có quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất): 100.000 đồng.

3. Miễn lệ phí:

a) Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng trước ngày Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19/10/2009 của Chính phủ Quy định về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có hiệu lực thi hành (ngày 10/12/2009) mà có nhu cầu cấp đổi Giấy chứng nhận.

b) Miễn nộp lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (không có nhà và tài sản khác gắn liền với đất) đối với hộ gia đình, cá nhân tại các phường nội thành thuộc thành phố hoặc thị xã trực thuộc tỉnh, cụ thể:

- Hộ nghèo (theo quy định chuẩn nghèo của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thi hành).

- Người có công với cách mạng:

+ Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945;

+ Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945;

+ Gia đình Liệt sĩ;

+ Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

+ Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động;

+ Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

+ Bệnh binh;

+ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học;

+ Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

+ Người có công giúp đỡ cách mạng.

- Thân nhân của người có công với cách mạng quy định tại người có công với cách mạng nêu trên.

- Đồng bào dân tộc thiểu số thuộc đối tượng theo quy định tại Nghị định số 134/2004/NĐ-CP, ngày 09/6/2004 của Chính phủ về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn.

c) Miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận đối với hộ gia đình, cá nhân ở nông thôn.

Trường hợp hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu tại các phường thuộc thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh được cấp Giấy chứng nhận ở nông thôn thì không được miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận.

4. Cơ quan, đơn vị trực tiếp thu lệ phí được sử dụng 30% (ba mươi phần trăm) số tiền thu lệ phí để chi phí phục vụ cho công tác thu; 70% (bảy mươi phần trăm) số tiền thu lệ phí còn lại cơ quan, đơn vị trực tiếp thu phải nộp vào ngân sách Nhà nước theo chương, loại, khoản, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách Nhà nước hiện hành.

5. Việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 97/2006/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao cho UBND tỉnh triển khai thực hiện và báo cáo HĐND tỉnh tại các kỳ họp. Giao cho Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 10/2010/NQ-HĐND,

ngày 09/7/2010 của HĐND tỉnh về quy định mức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá VII, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 10/12/2010./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, Tài chính, TNMT;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư Pháp;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT. HĐND cấp huyện;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đắk Lắk;
- Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, P.Ct HĐND.

Niê Thuật